

Số: 1152/TB-LĐTĐBXH

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2017

**THÔNG BÁO**  
**Tình hình tai nạn lao động năm 2016**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo đến các ngành, các địa phương tình hình tai nạn lao động năm 2016 và một số giải pháp chủ yếu nhằm chủ động ngăn ngừa sự cố và tai nạn lao động trong năm 2017.

Theo báo cáo của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2016 trên toàn quốc đã xảy ra 7.981 vụ tai nạn lao động (TNLĐ) làm 8.251 người bị nạn trong đó:

- Số vụ TNLĐ chết người: 799 vụ
- Số vụ TNLĐ có hai người bị nạn trở lên: 106 vụ
- Số người chết: 862 người
- Số người bị thương nặng: 1.952 người
- Nạn nhân là lao động nữ: 2.371 người

Trong đó các số liệu thống kê TNLĐ đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động được thống kê từ ngày 01/7/2016.

Những địa phương có số người chết vì TNLĐ nhiều nhất trong năm 2016 bao gồm cả khu vực có quan hệ lao động và khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.

TT	Địa phương	Số người chết	Số vụ chết người	Số vụ	Số người bị nạn	Số người bị thương nặng
1	TP. Hồ Chí Minh	112	106	1.735	1.762	618
2	Hà Nội	78	76	236	262	11
3	Thanh Hóa	64	44	59	89	21
4	Bình Dương	62	61	534	539	50
5	Quảng Ninh	47	43	576	600	341
6	Hải Dương	35	35	154	154	56
7	Đồng Nai	33	33	1.286	1.290	155
8	Quảng Nam	30	29	298	299	57
9	Thái Bình	25	21	101	116	29
10	Quảng Trị	18	16	78	84	46

Các địa phương trên có số tổng số người chết vì tai nạn lao động là 504 người chiếm 59,2% tổng số người chết vì TNLD trên toàn quốc.

Tình hình tai nạn lao động trong khu vực có quan hệ lao động và người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động cụ thể như sau:

## **A. TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG TRONG KHU VỰC CÓ QUAN HỆ LAO ĐỘNG**

### **I. TÌNH HÌNH CHUNG**

#### **1. Số vụ tai nạn lao động (TNLD)**

Theo báo cáo của 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, năm 2016 trên toàn quốc đã xảy ra 7.588 vụ TNLD làm 7.806 người bị nạn trong đó:

- Số vụ TNLD chết người: 655 vụ
- Số vụ TNLD có hai người bị nạn trở lên: 95 vụ
- Số người chết: 711 người
- Số người bị thương nặng: 1.855 người
- Nạn nhân là lao động nữ: 2.291 người

#### **2. So sánh tình hình TNLD năm 2016 với năm 2015**

Qua các số liệu thống kê về tình hình TNLD năm 2016 so với năm 2015 cụ thể như sau:

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu thống kê</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Tăng/giảm</b>
1	Số vụ	7.620	7.588	-32 (-0,42 %)
2	Số nạn nhân	7.785	7.806	+21 (0,27%)
3	Số vụ có người chết	629	655	+26 ( 4,13%)
4	Số người chết	666	711	+45 (6,75%)
5	Số người bị thương nặng	1.704	1.855	+151(8,86 %)
6	Số lao động nữ	2.432	2.291	-141 (-5,79%)
7	Số vụ có 2 người bị nạn trở lên	79	95	+16(20,25%)

*Bảng 1: So sánh tình hình TNLD năm 2016 và năm 2015 khu vực có quan hệ lao động.*

### 3. Tình hình TNLD ở các địa phương

#### 3.1. Những địa phương có số người chết vì TNLD nhiều trong năm 2016

TT	Địa phương	Số người chết	Số vụ chết người	Số vụ	Số người bị nạn	Số người bị thương nặng
1	TP. Hồ Chí Minh	98	92	1.721	1.747	617
2	Hà Nội	75	74	225	251	7
3	Bình Dương	62	61	534	539	50
4	Thanh Hóa	47	29	44	65	18
5	Quảng Ninh	34	30	563	587	341
6	Đồng Nai	33	33	1.283	1.287	155
9	Thái Bình	18	14	70	85	19
7	Hải Dương	16	16	135	135	56
8	Bình Định	15	15	99	99	27
10	Phú Thọ	13	12	12	15	3

*Bảng 2:10 địa phương có số người chết vì TNLD nhiều nhất năm 2016*

Các địa phương trên có tổng số người chết vì tai nạn lao động là 411 người chiếm 57,8% tổng số người chết vì TNLD trong khu vực có quan hệ lao động trên toàn quốc.

#### 3.2. So sánh TNLD tại 10 địa phương có số người chết vì TNLD nhiều nhất năm 2016

Theo số liệu báo cáo, Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương thống kê số người chết vì TNLD nhiều nhất; Hà Nội, Bình Dương, Thanh Hóa có số người chết vì TNLD tăng cao so với năm 2015:

TT	Địa phương	Số vụ			Số vụ chết người			Số người chết		
		2015	2016	Tăng/giảm	2015	2016	Tăng/giảm	2015	2016	Tăng/giảm
1	TP. Hồ Chí Minh	1.525	1.721	+196	105	92	-13	108	98	-10
2	Hà Nội	129	225	+96	29	74	+45	32	75	+43
3	Bình Dương	474	534	+60	31	61	+30	32	62	+30
6	Thanh Hóa	40	44	+4	16	29	+13	17	47	+30
4	Đông Nai	2.230	1.283	-947	29	33	+4	29	33	+4
5	Quảng Ninh	441	563	+122	29	30	+1	33	34	+1
7	Hải Dương	113	135	+22	27	16	+11	27	16	-11
8	Bình Định	26	99	+73	12	15	+3	13	15	+2
9	Thái Bình	107	70	-37	10	14	+4	10	18	+8
10	Phú Thọ	35	12	-23	10	12	+2	10	13	+3

*Bảng 3: So sánh tình hình TNLD năm 2016 với năm 2015 của 10 địa phương có số người chết vì TNLD nhiều nhất trong khu vực có quan hệ lao động.*

#### **4. Một số vụ TNLD nghiêm trọng trong năm 2016**

1. Vụ tai nạn ngạt khí xảy ra vào 16g30 ngày 01/01/2016 tại lò vôi khu vực núi đá Yên Thái, xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa làm 08 người chết và 01 người bị thương nặng.

2. Vụ tai nạn sạt lở vách đá xảy ra vào 10g30 ngày 22/01/2016 tại mỏ đá của Doanh nghiệp TNHH Tuấn Hùng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa làm 08 người chết.

3. Vụ tai nạn sập mái công trường xây dựng xảy ra vào 10g30 ngày 04/4/2016 tại Công trình thi công Nhà văn hóa xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Bảo, tp Hải Phòng làm 09 người bị thương.

4. Vụ tai nạn nổ đường ống dẫn dầu của máy ép thủy lực xảy ra vào 9g45 ngày 18/4/2016 tại khu vực ép ván thuộc Công ty cổ phần thế giới gỗ Việt Nam, Khu công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An làm 11 người bị thương.

5. Vụ nổ nồi hơi vào 10h ngày 30/10/2016 tại Cơ sở chế biến Don Lan Anh thôn Quang Lang, xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình làm 04 người chết và 11 người bị thương.

6. Vụ nổ lò hơi vào 14h chiều ngày 10/11/2016 tại khu vực xưởng sản xuất của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Thái Nguyên làm 02 người chết và 06 người bị thương.

## **II. PHÂN TÍCH CÁC VỤ TNLĐ TỪ CÁC BIÊN BẢN ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG TRONG KHU VỰC CÓ QUAN HỆ LAO ĐỘNG**

Theo báo cáo chưa đầy đủ của 63 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2016 trong khu vực có quan hệ lao động trên toàn quốc đã xảy ra 655 vụ tai nạn lao động chết người, nhưng đến ngày 10 tháng 02 năm 2017, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội mới nhận được **202 biên bản điều tra** (216 người chết). Phân tích từ các biên bản điều tra tai nạn lao động chết người nhận được, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có một số đánh giá như sau:

### **1. Tình hình tai nạn lao động chết người theo loại hình cơ sở sản xuất (Phân tích từ 202 biên bản điều tra tai nạn lao động chết người)**

- Loại hình công ty cổ phần chiếm 34,2% số vụ tai nạn chết người và 34,3% số người chết;

- Loại hình công ty TNHH chiếm 37,1% số vụ tai nạn chết người và 37% số người chết;

- Loại hình doanh nghiệp nhà nước, đơn vị hành chính sự nghiệp chiếm 20,8% số vụ tai nạn chết người và 20,8% số người chết;

- Loại hình doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh cá thể chiếm 3,5% số vụ tai nạn và 3,2% số người chết;

### **2. Những lĩnh vực sản xuất kinh doanh xảy ra nhiều tai nạn lao động chết người (Phân tích từ 202 biên bản điều tra tai nạn lao động chết người)**

- Lĩnh vực xây dựng chiếm 23,8% tổng số vụ tai nạn và 24,5% tổng số người chết;

- Lĩnh vực khai thác khoáng sản chiếm 11,4% tổng số vụ và 12,9% tổng số người chết;

- Lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng chiếm 7,4% tổng số vụ và 7,9% tổng số người chết;

- Lĩnh vực cơ khí chế tạo chiếm 5,9 % tổng số vụ và 5,6% tổng số người chết;
- Lĩnh vực dịch vụ chiếm 5% tổng số vụ và 4,6% tổng số người chết;
- Lĩnh vực nông, lâm nghiệp chiếm 4,5% tổng số vụ và 4,2% tổng số người chết.

### **3. Các yếu tố chấn thương chủ yếu làm chết người nhiều nhất (Phân tích từ 202 biên bản điều tra tai nạn lao động chết người)**

- Ngã từ trên cao chiếm 22,8% tổng số vụ và 21,8% tổng số người chết;
- Điện giật chiếm 13,4% tổng số vụ và 12,5% tổng số người chết;
- Vật rơi, đổ sập chiếm 12,4% tổng số vụ và 15,3% tổng số người chết;
- Tai nạn giao thông chiếm 28,7% tổng số vụ và 27,8% tổng số người chết;
- Máy, thiết bị cán, kẹp, cuốn chiếm 4,5% tổng số vụ và 4,2% tổng số người chết;
- Vật văng bắn chiếm 3% tổng số vụ và 2,8% tổng số người chết;

### **4. Các nguyên nhân chủ yếu để xảy ra tai nạn lao động chết người (Phân tích từ 202 biên bản điều tra tai nạn lao động chết người)**

\* Nguyên nhân do người sử dụng lao động chiếm 42,1%, cụ thể:

- Người sử dụng lao động không xây dựng quy trình, biện pháp làm việc an toàn chiếm 17,8% tổng số vụ;
- Thiết bị không đảm bảo an toàn lao động chiếm 8,4% tổng số vụ;
- Người sử dụng lao động không huấn luyện an toàn lao động hoặc huấn luyện an toàn lao động chưa đầy đủ cho người lao động chiếm 11,4% tổng số vụ;
- Do tổ chức lao động và điều kiện lao động chiếm 3% tổng số vụ;
- Do người sử dụng lao động không trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động chiếm 1,5%.

\* Nguyên nhân người lao động chiếm 17,3%, cụ thể:

- Người lao động bị nạn vi phạm quy trình quy chuẩn an toàn lao động chiếm 15,3% tổng số vụ;
- Người lao động không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân chiếm 2% tổng số vụ;

Còn lại 40,6% là những vụ tai nạn lao động xảy ra do các nguyên nhân khác.

### **5. Xử lý trách nhiệm đối với vụ tai nạn lao động**

Năm 2016, ngoài một số vụ tai nạn lao động nghiêm trọng làm chết nhiều người đang trong quá trình điều tra nên chưa có hình thức xử lý, có 05 vụ được

Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện Kiểm sát nhân dân đã xem xét khởi tố, trong đó có 03 vụ đã khởi tố vụ án cụ thể như sau:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã có quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với vụ tai nạn sập giàn giáo xảy ra vào 18g30 ngày 09/01/2016 làm 04 người chết tại công trường thi công Suối Quanh, bản Tà Pán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa do “Vi phạm các quy định về an toàn lao động gây hậu quả nghiêm trọng” theo Điều 227, Bộ luật Hình sự.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án hình sự đối với vụ tai nạn do sạt lở vách đá xảy ra vào 10g30 ngày 22/01/2016 làm 08 người chết tại mỏ đá của Doanh nghiệp TNHH Tuấn Hùng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Hình sự.

- Đoàn điều tra tai nạn lao động tỉnh Quảng Ninh đã chuyển hồ sơ vụ tai nạn lao động do sạt lở tầng xảy ra vào 11g00 ngày 8/5/2016 làm 02 người chết tại công trường khai thác 2, công ty cổ phần than Cao Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Cẩm Phả xem xét khởi tố vụ án hình sự do đã vi phạm quy định về an toàn lao động. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với vụ tai nạn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Hình sự.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH TNLĐ VÀ VIỆC ĐIỀU TRA, BÁO CÁO TNLĐ XẢY RA TRONG KHU VỰC CÓ QUAN HỆ LAO ĐỘNG**

#### **1. Tình hình TNLĐ năm 2016 so với năm 2015**

Năm 2016, trong khu vực có quan hệ lao động số nạn nhân là lao động nữ giảm 5,79%, số vụ TNLĐ giảm 0,42%, tổng số nạn nhân tăng 0,27%, số người chết tăng 6,75%, số vụ có người chết tăng 4,13%, số người bị thương nặng tăng 8,86%. Số vụ có từ 02 nạn nhân tăng 20,25% (chi tiết tại Bảng 1 nêu trên). Đặc biệt, Thành phố Hồ Chí Minh có số vụ tai nạn lao động năm 2016 tăng cao so với năm 2015 là 12,86%.

#### **2. Tình hình điều tra tai nạn lao động**

Đa số các vụ tai nạn lao động có khai báo đã được điều tra đúng quy định tại Thông tư số 08/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tuy nhiên nhiều địa phương còn chậm gửi biên bản điều tra về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; số biên bản nhận được chỉ chiếm 30,8% tổng số vụ TNLĐ chết người.

Trong năm 2016, Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Hà Nội, Thanh Hóa, Long An, Hà Tĩnh...là những địa phương tiên hành điều tra tai nạn lao động và báo cáo về Bộ khẩn trương, kịp thời.

#### **3. Chất lượng báo cáo tai nạn lao động năm 2016**

Nhiều địa phương chưa thực hiện việc báo cáo tình hình tai nạn lao động theo đúng mẫu và thời gian quy định tại Thông tư 08/2016/TT-BLĐTBXH ngày

15/5/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Nhiều địa phương không có báo cáo TNLĐ theo loại hình doanh nghiệp, nghề nghiệp hoặc số liệu báo cáo không đầy đủ, không đúng biểu mẫu quy định. Tỷ lệ báo cáo của các doanh nghiệp về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương đã cải thiện so với những năm trước tuy nhiên vẫn còn thấp.

Một số địa phương thực hiện việc báo cáo tình hình tai nạn lao động không đúng thời hạn như: Cà Mau, Sóc Trăng, Cần Thơ, Phú Thọ, Tiền Giang, Bạc Liêu, Trà Vinh, Tây Ninh.

Trong năm 2016 có 26.419/277.314 (ước tính 9,5%) doanh nghiệp báo cáo về tình hình tai nạn lao động, (năm 2015 là 18.375/265.009 doanh nghiệp). Số doanh nghiệp báo cáo tình hình tai nạn lao động vẫn chưa cao, do vậy việc tổng hợp, đánh giá tình hình tai nạn lao động trên toàn quốc còn gặp nhiều khó khăn.

#### **4. Thiệt hại về vật chất**

Theo số liệu báo cáo sơ bộ của các địa phương, thiệt hại về vật chất do tai nạn lao động xảy ra năm 2016 như sau: chi phí tiền thuốc, mai táng, tiền bồi thường cho gia đình người chết và những người bị thương,... là **171,63 tỷ đồng**; thiệt hại về tài sản là **7,8 tỷ đồng**; tổng số ngày nghỉ do tai nạn lao động là **98.176 ngày**.

### **B. TÌNH HÌNH TNLĐ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC KHÔNG THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**

#### **I. TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG**

Luật An toàn vệ sinh lao động và các Nghị định hướng dẫn có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016, tính đến ngày 31/12/2016 thì việc thống kê báo cáo tai nạn lao động đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động là 6 tháng (năm đầu tiên) và theo báo cáo của 44/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên toàn quốc đã xảy ra 393 vụ TNLĐ làm 445 người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động bị nạn trong đó:

- Số vụ TNLĐ chết người: 144 vụ
- Số vụ TNLĐ có 2 người bị nạn trở lên: 11 vụ
- Số người chết: 151 người
- Số người bị thương nặng: 97 người
- Nạn nhân là lao động nữ: 80 người

Các vụ TNLĐ xảy ra chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng, khai thác khoáng sản, khai thác thủy sản, hải sản. Các địa phương có số vụ tai nạn lao động chết người nhiều nhất là Hải Dương (19 vụ làm 19 người chết), Quảng Nam (18 vụ làm 18 người chết), Thanh Hóa (15 vụ làm 17 người chết), Thành phố Hồ Chí Minh (14 vụ làm 14 người chết), Quảng Ninh (13 vụ làm 13 người chết). Một số địa phương tai nạn lao động xảy ra đối với người lao động làm việc không theo



hợp đồng lao động cao hơn so với khu vực có quan hệ lao động như Hải Dương, Quảng Nam.

## **II. TÌNH HÌNH ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG VÀ CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO NĂM 2016**

Cho đến ngày 15/02/2017 Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội chưa nhận được biên bản nào điều tra tai nạn lao động chết người hoặc bị thương nặng từ 2 người đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động. Công tác điều tra tai nạn lao động đối với khu vực không có hợp đồng lao động chưa được triển khai toàn diện theo quy định của pháp luật. Việc lập biên bản ghi nhận tai nạn lao động đối với người làm việc không theo hợp đồng lao động của UBND cấp xã được triển khai còn rất hạn chế.

Đã có 44/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thống kê tai nạn lao động đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động; trong đó 27 tỉnh báo cáo có tai nạn lao động, 17 tỉnh báo cáo không có tai nạn lao động, một số báo cáo chưa phân loại theo mã nghề nghiệp như mẫu quy định tại Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.

Các địa phương chưa báo cáo tình hình tai nạn lao động của người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động là: Ninh Bình, Kon Tum, Tuyên Quang, Bạc Liêu, Gia Lai, Quảng Bình, Bình Thuận, Đắk Lắk, Hòa Bình, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Tiền Giang, Khánh Hòa, Quảng Ngãi, An Giang, Nghệ An, Tây Ninh, Long An, Đắk Nông.

### **C. BÁO CÁO CÁC TRƯỜNG HỢP NGƯỜI BỊ TAI NẠN LAO ĐỘNG KHÁM, ĐIỀU TRỊ TẠI CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TRÊN TOÀN QUỐC**

#### **I. TỔNG QUAN VỀ CÁC TRƯỜNG HỢP NGƯỜI BỊ TNLĐ KHÁM, ĐIỀU TRỊ TẠI CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TRÊN TOÀN QUỐC**

*(Số liệu báo cáo từ 14 tỉnh)*

<b>Stt</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số lượng</b>
1	Số người được sơ cứu cấp cứu (không điều trị)	85
2	Số người được điều trị lần đầu trong năm đối với một vụ tai nạn lao động	1.212
3	Tổng số người bị tai nạn lao động đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	5.118

**II. PHÂN LOẠI CÁC TRƯỜNG HỢP BỊ TNLD KHÁM, ĐIỀU TRỊ  
TẠI CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TRÊN TOÀN QUỐC  
THEO VIỆC SƠ CẤP CỨU, ĐIỀU TRỊ**

TT	Tỉnh/thành phố	Số trường hợp TNLD được sơ cứu trước khi chuyển đến cơ sở KBCB	Số người LD khám và điều trị tại cơ sở KBCB do TNLD			
			Tổng số	Khỏi	Khỏi có để lại di chứng	Tử vong
1	Hà Nội			232		
2	Hà Nam		121	117	0	4
3	Điện Biên		1838			19
4	Lai Châu		1721	1667	46	8
5	Thanh Hóa			555	37	22
6	Bắc Giang		492			9
7	Ninh Thuận	7	5	5		2
8	Đắk Nông	86	403	403	0	0
9	Lâm Đồng	17				
10	Bình Dương	0	0	0	0	0
11	Đồng Nai	68		1618		
12	Bà Rịa-Vũng Tàu	44		44		
13	Đồng Tháp	258	330	326	3	1
14	Cần Thơ		208			
	<b>Tổng số</b>	<b>480</b>	<b>5118</b>	<b>4967</b>	<b>86</b>	<b>65</b>

Từ ngày 01/7/2016 đã có 14/63 tỉnh báo cáo trong đó: 01 tỉnh báo cáo số liệu đầy đủ, thống kê được số liệu nhiều nhất là Lai Châu, 13 tỉnh có báo cáo nhưng số liệu chưa đầy đủ, 42 tỉnh báo cáo thiếu biểu mẫu tại Phụ lục 10 Thông tư 19/2016/TT-BYT ngày 30/06/2016, 07 tỉnh không có báo cáo số liệu TNLD được khám và điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

## **D. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CẦN THỰC HIỆN NĂM 2017**

Căn cứ vào tình hình và nguyên nhân xảy ra tai nạn lao động trong năm 2016, để chủ động phòng ngừa và hạn chế tai nạn lao động trong thời gian tới, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức người sử dụng lao động, người lao động quan tâm triển khai thực hiện tốt các nội dung chủ yếu sau:

1. Các Bộ, ngành chỉ đạo các doanh nghiệp thuộc ngành và lĩnh vực quản lý chủ động kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động; phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực có nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố nghiêm trọng như: xây dựng, khai khoáng, hóa chất, sử dụng điện, đặc biệt là các công trình xây dựng trọng điểm, tiếp giáp với khu dân cư, đông người qua lại. Bộ Y tế tăng cường triển khai hướng dẫn và đôn đốc việc thông kê TNLĐ tại các bệnh viện trực thuộc Bộ Y Tế, Sở Y Tế theo Khoản 4 Điều 36 Luật an toàn vệ sinh lao động và Điều 25 Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan chức năng tại địa phương:

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định an toàn, vệ sinh lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn, chú ý đến hoạt động xây dựng quy trình, biện pháp làm việc an toàn tại doanh nghiệp; khẩn trương triển khai công tác an toàn, vệ sinh lao động theo Luật an toàn, vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn; tăng cường tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với từng lĩnh vực và ngành nghề, ưu tiên việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động. Tăng cường tổ chức điều tra tai nạn lao động đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.

- Tổ chức hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện trong việc thống kê, báo cáo tai nạn lao động đối với người làm việc không theo hợp đồng lao động; lập biên bản ghi nhận tai nạn lao động đối với người làm việc không theo hợp đồng lao động.

- Chỉ đạo Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, cơ quan Công an cấp tỉnh phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh triển khai xây dựng quy chế phối hợp điều tra tai nạn lao động chết người và tai nạn lao động khác có dấu hiệu tội phạm.

3. Các doanh nghiệp tăng cường triển khai công tác an toàn, vệ sinh lao động, chú trọng đến các hoạt động tự kiểm tra, chủ động kiểm soát phòng ngừa các yếu tố nguy hiểm có hại tại doanh nghiệp, phòng ngừa tai nạn lao động do ngã cao, điện giật, vật rơi, đổ sập; tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động.

4. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tuyên truyền vận động người sử dụng lao động quan tâm, chú ý việc

xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp làm việc đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động tại nơi làm việc; tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật an toàn, vệ sinh lao động cho các hội viên.

5. Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Trung ương Hội nông dân Việt Nam và các hội nghề nghiệp tăng cường tuyên truyền, vận động người lao động, hội viên chấp hành tốt các nội quy, quy trình làm việc an toàn; sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn lao động, bảo đảm an toàn, sức khỏe và tính mạng cho người lao động. *Thy*

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó TTCP (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; CQ thuộc CP;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Hội Nông Dân Việt Nam;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- UBND, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đồng chí Lãnh đạo Bộ;
- Lưu: VT, Cục ATLĐ(10 bản).

**KT.BỘ TRƯỞNG**

**THỦ TRƯỞNG**



*Doãn Mậu Diệp*

**Doãn Mậu Diệp**